TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*V, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2023/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng S, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quang H và chị Lê Thị Hồng S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Quang H và chị Lê Thị Hồng S thuận tình ly hôn.

*2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:*

- *Về nuôi con chung*: Anh Phạm Quang H và chị Lê Thị Hồng S thỏa thuận: Chị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Gia A, sinh ngày 22/10/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị S không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quyền thăm nom con*: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

*2.3.* Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

*2.4.* Về án phí: Anh H và chị S thỏa thuận, anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006520 ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả cho anh H 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND phường Đ;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Sái Đức Trung**